

Số: 233/2022/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 04 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Trần Duy B – sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà 1, ngõ 11 đường V, phường B, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Và: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 6, tổ 2B phường T, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 06/03/2014 tại UBND phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Số nhà 1, ngõ 11 đường V, phường B, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Hiện nay anh Trần Duy B vẫn ở tại địa chỉ Số nhà 1, ngõ 11 đường V, phường B, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội còn chị N đã chuyển về nhà bố mẹ ở tại số 16, tổ 2B, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị và không phải hòa giải thêm.

[2]. Về con chung:

Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Trần Nguyễn Gia S, sinh ngày 22/9/2010; Trần Nguyễn Hồng V, sinh ngày 9/12/2013 và Trần Nguyễn Bảo L, sinh ngày 9/12/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Trần Nguyễn Gia S và Trần Nguyễn Bảo L cho anh Trần Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Nguyễn Hồng V cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Trần Duy B tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* **Về tình cảm:** Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Trần Nguyễn Gia S, sinh ngày 22/9/2010; Trần Nguyễn Hồng V, sinh ngày 9/12/2013 và Trần Nguyễn Bảo L, sinh ngày 9/12/2013. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao 02 con chung là Trần Nguyễn Gia S và Trần Nguyễn Bảo L cho anh Trần Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Nguyễn Hồng V cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (29/04/2022) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Duy B, chị Nguyễn Hồng N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Trần Duy B và chị Nguyễn Hồng N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Anh Trần Duy B tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012322 ngày 07/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. Thanh Nhân, HBT;
- (Số 34, quyền số 01/2014)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú

